

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CR
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:90/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Hay

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022.

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đ, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày, bản tự khai ngày, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H trình bày:

Bà H và ông Đ tự nguyện kết hôn năm 2012, được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyền số 01/2012, ngày 12 tháng 01 năm 2012. Trong quá trình chung sống giữa ông Đ và bà H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Đ không chăm lo, vun vén cuộc sống gia đình, thường xuyên ăn nhậu, xúc phạm, đánh đập bà H. Bà H đã nhiều lần tha thứ nhưng ông Đ không sửa đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà H và ông Đ có 02 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 29/01/2011 và Nguyễn Phúc Đ1, sinh ngày 12/8/2013. Bà H yêu cầu Tòa án giao cả 02 con chung cho bà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện bà H yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 11/11/2022, bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đ trình bày:

Ông Đ và bà H tự nguyện kết hôn năm 2012, được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyền số 01/2012, ngày 12 tháng 01 năm 2012. Trong quá trình chung sống giữa ông Đ và bà H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau và cách sống. Nay, bà H yêu cầu ly hôn ông Đ đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 29/01/2011 và Nguyễn Phúc Đ1, sinh ngày 12/8/2013. Ông đồng ý giao cả 02 con cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Đồng ý với bà H về việc không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H và bị đơn ông Nguyễn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Kim H và ông Nguyễn Đ tự nguyện kết hôn năm 2012, được Ủy ban nhân dân phường Ba Ngòi, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyền số 01/2012, ngày 12 tháng 01 năm 2012 nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không hợp nhau. Theo trình bày của nguyên đơn còn có nguyên nhân là do ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu rồi về đánh đập bà H. Qua xác minh, tại địa phương không nắm được tình trạng hôn nhân của bà H và ông Đ; tuy nhiên căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ đã đến mức trầm trọng, có kéo dài để sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim H đối với ông Nguyễn Đ.

[3] Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định có tất cả 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 29/01/2011 và Nguyễn Phúc Đ1, sinh ngày 12/8/2013. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Cả nguyên đơn, bị đơn đều yêu cầu giao cháu D và cháu Đ1 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; thực tế cháu D và cháu Đ1 đang sống cùng với bà H và được đảm bảo đầy đủ điều kiện sống và học tập; nguyện vọng của cháu D và cháu Đ1 cũng muốn sống cùng nguyên đơn. Do đó, chấp nhận giao cháu Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Phúc Đ1 cho bà Huỳnh Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình;
- Các Điều 147, 266, 316, 317, 320 và 321 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H, cụ thể như sau:

- 1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị Kim H được ly hôn ông Nguyễn Đ.
- 2/ *Về con chung:* Giao con chung tên là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 29/01/2011 và Nguyễn Phúc Đ1, sinh ngày 12/8/2013 cho bà Huỳnh Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn. Bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị Kim H phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2022/0000270 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. CR;
- CC THADS TP. CR;
- UBND phường B, TP. CR, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Hay